TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: 394/2018/DS-PT

Ngày: 28/11/2018

V/v tranh chấp: ***"Hợp đồng góp hụi"***

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diệp Thúy**.

Các Thẩm phán: Ông **Phan Văn Huyện.**

Ông **Huỳnh Văn Ngoan.**

- Thư ký phiên toà: Bà **Lê Thị Liên** - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Ông **Võ Trung Hiếu** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong các ngày 21 và 28 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2017/TLPT-DS ngày 02 tháng 10 năm 2017 về việc tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*".

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2017/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân huyện Chợ Gạo bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm thẩm số: 251/2017/QĐ-PT ngày 05 tháng 10 năm 2017, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Nguyễn Hồng L**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Ấp ĐT, xã LBĐ, huyện CG, tỉnh TG.

Đại diện theo ủy quyền: Đỗ Văn C, sinh năm 1984 (có mặt).

Địa chỉ: Số 28 ấp HG, xã MP, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

Bị đơn: 1. **Nguyễn Thị N**, *sinh* năm 1971 (xin vắng mặt);

2. **Nguyễn Thanh P**, sinh năm 1972 (có mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp ĐT, xã LBĐ, huyện CG, tỉnh TG

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Lê Thị Ngọc Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp TT, xã SB, huyện CG, tỉnh TG.

Người làm chứng:

1. Nguyễn Thị Thái Th, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp BA, xã SB, huyện CG, tỉnh Tiền Giang.

2. **Huỳnh Thị U**, sinh năm 1973;

Địa chỉ: Số 80 khu phố TL, Phường, Thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

3. **Ngô Ngọc H**, sinh năm 1986;

Địa chỉ: Ấp TT, xã SB, huyện CG, tỉnh TG.

4. **Nguyễn Thị L**, sinh năm 1962;

5. **Trần Thị T**, sinh năm 1958;

Cùng địa chỉ: Ấp ĐT, xã LBĐ, huyện CG, tỉnh TG.

Người kháng cáo: Bị đơn anh Nguyễn Thanh P.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung vụ án, quyết định của bản án sơ thẩm,

*Nguyên đơn chị **Nguyễn Hồng L** trình bày*: Chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh P có tham gia các dây hụi do chị làm chủ hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi loại 5.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 30/8/2015 âm lịch. Hụi có 15 phần và kết thúc vào ngày 30/10/2016 âm lịch. Chị N và anh P tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ nhất với số tiền 47.000.000đồng. Khi hốt hụi, chị N có ký biên nhận tiền cho chị. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết cho chị và còn nợ chị 15 phần hụi chết tương đương số tiền 75.000.000đồng.

- Dây hụi thứ hai: Hụi loại 5.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 30/8/2015 âm lịch. Hụi có 15 phần và kết thúc vào ngày 30/10/2016 âm lịch. Chị N và anh P tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ bảy (ngày 30/02/2017 âm lịch) với số tiền 56.300.000đồng. Khi hốt hụi, con gái của chị N là chị Lê Thị Ngọc Y đã ký biên nhận tiền và nhận tiền thay cho chị N. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết cho chị và còn nợ chị tám kỳ hụi chết tương đương số tiền 40.000.000đồng.

- Dây hụi thứ ba: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 25/10/2015 âm lịch. Hụi có 21 phần và kết thúc vào ngày 25/6/2017 âm lịch. Chị N và anh P tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ sáu (ngày 25/3/2015 âm lịch) với số tiền 30.000.000đồng. Khi hốt hụi, chị N đã ký biên nhận với chị và

nhận tiền. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết cho chị, tính đến ngày nộp đơn, chị N và anh P còn nợ chị chín kỳ hụi chết tương đương số tiền 18.000.000đồng.

Dây hụi thứ tư: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 25/10/2015 âm lịch. Hụi có 21 phần và kết thúc vào ngày 25/6/2017 âm lịch. Chị N và anh P tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ năm (ngày 25/02/2016 âm lịch) với số tiền 26.920.000đồng. Khi hốt hụi, chị N đã ký và nhận tiền. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết và còn nợ chị mười kỳ hụi chết tương đương số tiền 20.000.000đồng.

Dây hụi thứ năm: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 20/11/2015 âm lịch. Hụi có 20 phần và kết thúc vào ngày 20/6/2017 âm lịch. Chị N và anh P tham gia hai phần, hốt hai phần hụi vào kỳ thứ 8 (ngày 20/6/2015 âm lịch) với số tiền 56.480.000đồng. Khi hốt hụi, chị Y (con chị N) đã ký và nhận tiền. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết còn nợ chị sáu kỳ hụi chết tương đương số tiền 24.000.000 đồng.

Dây hụi thứ sáu: Hụi loại 15.000.000 đồng/tháng. Hụi mở ngày 10/02/2016 âm lịch. Hụi có 15 phần và kết thúc vào ngày 10/3/2017 âm lịch. Chị N và anh P tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ nhất (ngày 10/02/2016 âm lịch) với số tiền 165.000.000 đồng. Khi hốt hụi, chị N đã ký và nhận tiền. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết và còn nợ chị mười một kỳ hụi chết tương đương số tiền 165.000.000đồng.

Dây hụi thứ bảy: Hụi loại 2.000.000 đồng/tháng. Hụi mở ngày 12/02/2016 âm lịch. Hụi có 20 phần và kết thúc vào ngày 12/8/2017 âm lịch. Chị N và anh P tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ hai (ngày 10/3/2016 âm lịch) với số tiền 25.000.000 đồng. Khi hốt hụi, anh P đã ký và nhận tiền. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết và còn nợ chị mười kỳ hụi chết tương đương số tiền 20.000.000đồng.

Dây hụi thứ tám: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 10/10/2016 âm lịch. Hụi có 21 phần và kết thúc vào ngày 10/5/2018 âm lịch. Chị N và anh P tham gia ba phần, hốt hụi vào kỳ thứ hai (ngày 10/11/2016 âm lịch) với số tiền 70.260.000đồng. Khi hốt hụi, anh P và chị N đã ký và nhận tiền. Sau khi hốt hụi, chị N và anh P không đóng hụi chết và còn nợ chị hai kỳ hụi chết tương đương số tiền 4.000.000đồng.

Tổng cộng chị N và anh P còn nợ chị L số tiền 366.000.000đồng. Nay chị L yêu cầu chị N và anh P trả cho chị số tiền trên làm một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Bị đơn chị ***Nguyễn Thị N*** *và anh* ***Nguyễn Thanh P*** *thống nhất trình bày:*

Anh chị có tham gia các dây hụi do chị L làm chủ hụi như sau:

- Dây hụi thứ nhất: Hụi loại 5.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 30/8/2015 âm lịch. Hụi có 15 phần và kết thúc vào ngày 30/10/2016 âm lịch. Anh chị tham gia một phần, hốt hụi và cũng đã đóng hụi chết đầy đủ cho chị L. Dây hụi này anh chị không còn nợ chị L.

- Dây hụi thứ hai: Hụi loại 5.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 25/10/2015 âm lịch. Hụi có 21 phần, anh chị tham gia một phần và dây hụi này đã kết thúc. Anh chị đã đóng hụi chết đầy đủ và không còn nợ tiền chị L.

- Dây hụi thứ ba: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 25/10/2015 âm lịch. Hụi có 21 phần và kết thúc vào ngày 25/6/2017 âm lịch. Anh chị tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ sáu với số tiền 30.000.000đồng. Sau khi hốt hụi cho đến khi chị L khởi kiện, anh chị đã đóng cho chị L được chín lần hụi chết tương đương với số tiền 18.000.000đồng. Đối với dây hụi này, anh chị xin được trả lại tiền vốn là 12.000.000đồng.

Dây hụi thứ tư: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 25/10/2015 âm lịch. Hụi có 21 phần và kết thúc vào ngày 25/6/2017 âm lịch. Anh chị tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ năm với số tiền 26.920.000đồng. Sau khi hốt hụi, anh chị đã đóng được 10 lần hụi chết với số tiền 20.000.000đồng. Anh chị xin được hoàn trả tiền vốn cho chị L với số tiền 6.920.000đồng.

Dây hụi thứ năm: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 20/11/2015 âm lịch. Hụi có 20 phần và kết thúc vào ngày 20/6/2017 âm lịch. Anh chị tham gia hai phần, hốt hai phần hụi vào kỳ thứ 8 với số tiền 56.480.000đồng. Sau khi hốt hụi, anh chị đã đóng được sáu lần hụi chết tương ứng với số tiền 24.000.000đồng. Anh chị cũng xin trả vốn cho chủ hụi là 32.480.000đồng.

Dây hụi thứ sáu: Anh chị cho rằng dây hụi này không có thật. Anh chị không có tham gia dây hụi này. Tất cả các hụi viên đều biết từ trước đến nay chị L không có mở dây hụi nào cao hơn 5.000.000đồng/tháng. Giấy giao hụi của dây hụi thứ sáu này cũng không giống với những dây hụi còn lại mà chị L đã giao cho anh chị. Dây hụi này, chị L khởi kiện có 15 phần, chị L cho rằng anh chị đã hốt hụi vào kỳ đầu tiên thì phải còn lại 14 kỳ mà chị L yêu cầu anh chị phải đóng 15 kỳ nữa là không đúng so với thực tế, chữ ký trong biên nhận không phải là chữ ký của chị N.

Dây hụi thứ bảy: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 12/02/2016 âm lịch. Hụi có 20 phần và kết thúc vào ngày 12/8/2017 âm lịch. Anh chị tham gia một phần, hốt hụi vào kỳ thứ hai (ngày 12/3/2016 âm lịch) với số tiền 25.000.000đồng. Sau khi hốt hụi, anh chị đã đóng được chín lần hụi chết tương ứng với số tiền 18.000.000đồng. Do hoàn cảnh của anh chị gặp khó khăn, anh chị xin được trả tiền vốn cho chị L số tiền 7.000.000đồng.

Dây hụi thứ tám: Hụi loại 2.000.000đồng/tháng. Hụi mở ngày 10/10/2016 âm lịch. Hụi có 21 phần và kết thúc vào ngày 10/5/2018 âm lịch. Anh chị tham gia ba phần, hốt hụi vào kỳ thứ hai và nhận số tiền 70.260.000đồng. Sau khi hốt hụi, anh chị đã đóng được một lần hụi chết tương ứng với số tiền 6.000.000đồng. Do hoàn cảnh của anh chị đang gặp khó khăn, anh chị xin được trả vốn cho chị L với số tiền 64.260.000đồng.

Hoàn cảnh của anh chị đang gặp nhiều khó khăn nên anh chị không còn khả năng đóng hụi cho đến khi hụi mãn. Anh chị yêu cầu Tòa án xem xét cho vợ chồng anh chị hàng tháng được trả tiền vốn lại cho chị L. Tổng số tiền vốn, anh chị phải trả cho chị L là 122.660.000đồng và anh chị xin được trả hàng tháng cho đến khi hết số tiền vốn.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị **Lê Thị Ngọc Y** trình bày:* Khi bà L giao tiền hụi cho cha mẹ của chị là ông P và bà N. Do cha mẹ của chị không có nhà nên chị có ký và nhận tiền thay cho cha mẹ của chị. Chị chỉ ký tên nhận tiền thay cho cha mẹ của chị nên chị không liên quan đến vụ kiện này.

*Người làm chứng chị **Nguyễn Thị Thái Th** trình bày:* Chị có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Hồng L làm chủ hụi. Cụ thể hụi tháng 15.000.000đồng. Hụi khui ngày 10/02/2016 âm lịch. Hụi gồm 15 phần và chị đã hốt hụi.

*Người làm chứng chị **Huỳnh Thị U** trình bày*: Chị có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Hồng L làm chủ hụi. Cụ thể là hụi tháng 15.000.000đồng. Hụi khui ngày 10/02/2016 âm lịch. Hụi gồm 15 phần và chị đã hốt hụi.

*Người làm chứng chị **Ngô Ngọc H** trình bày:* Chị có chơi hụi chung với chị N và anh P do chị Nguyễn Hồng L làm chủ hụi. Chị L làm chủ hụi chỉ có khui hụi 1.000.000đồng/phần, 2.000.000đồng/phần và phần hụi lớn nhất là 5.000.000đồng/phần. Từ trước đến nay, chị L không có khui dây hụi nào cao hơn 5.000.000đồng/phần. Chị L kiện chị N và anh P chơi hụi 15.000.000đồng do chị L làm chủ là không có thật.

*Người làm chứng chị **Nguyễn Thị L,** chị **Trần Thị Th** thống nhất trình bày:* Hai chị là hàng xóm của chị Nguyễn Hồng L, anh Nguyễn Thanh P, chị Nguyễn Thị N. Chị có tham gia chơi hụi do chị L làm chủ. Riêng dây hụi

15.000.000đồng/tháng, chị không có tham gia. Chị không biết chị L có mở dây hụi này không và cũng không nghe chị L, anh P, chị N nói về dây hụi này.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 70/2017/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang đã quyết định, xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng L. Buộc chị Nguyễn Thị N và anh Nguyễn Thanh P có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hồng L số tiền 366.000.000 đồng, trả một lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, nghĩa vụ chậm thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự theo qui định.

Ngày 10/7/2017, anh Nguyễn Thanh P có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp Pc thẩm xem xét sửa bản án theo hướng không chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng L đối với số tiền 116.000.000 đồng là hụi chết của dây hụi loại 5.000.000đồng/tháng, mở ngày 30/8/2015 âm lịch và số tiền 165.000.000 đồng của dây hụi 15.000.000 đồng/tháng, mở ngày 10/02/2016.

Tại phiên tòa, anh P vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và trình bày đối với dây hụi 15.000.000 đồng khui ngày ngày 10/02/2016 anh không thừa nhận có tham gia, biên nhận ngày 10/02/2016 do chị L tự viết, từ trước tới nay chị L không khui dây hụi nào hơn 5.000.000 đồng.

Đại diện theo ủy quyền của bị đơn anh Đỗ Văn C không đồng ý với ý kiến của anh P.

Hai bên đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật của Hội đồng xét xử và người tham gia tố tụng; Trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý án Pc thẩm đến trước khi thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã đảm bảo đúng trình tự qui định pháp luật.

Về nội dung: Chị L, anh P thống nhất có tham gia dây hụi theo khởi kiện của chị N, không có chứng cứ chứng minh đã đóng hụi chết đầy đủ cho chị L nên không có cơ sở chấp nhận. Đối với số tiền 165.000.000 đồng trong biên nhận ngày 10/02/2016 có sữa chữa, điền thêm theo Công văn số 194A/C09-P5 ngày 15/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an nên không có căn cứ xác định chị N nhận số tiền 165.000.000 đồng. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo, sửa án sơ thẩm.

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các bên đương sự. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của anh Nguyễn Thanh P thực hiện đúng qui định theo Điều 272 Bộ luật tố tụng dân sự, thời hạn kháng cáo đúng qui định Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

[2] Về sự có mặt của các đương sự: Bị đơn Nguyễn Thị N có đơn xét xử vắng mặt, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Lê Thị Ngọc Y cũng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Đối với người làm chứng Nguyễn Thị Thái T, Huỳnh Thị Út, Nguyễn Thị L, Trần Thị Th và Ngô Ngọc Th vắng mặt lần hai, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt người làm chứng.

[3] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp "*Hợp đồng góp hụi*" theo quy định tại Điều 471 bộ luật dân sự là đúng.

[4] Về nội dung: Các đương sự trình bày thống nhất trong thời gian từ năm 2015-2016 chị Nguyễn Thị N, anh Nguyễn Thanh P có tham gia chơi hụi do chị Nguyễn Hồng L làm chủ hụi.

Nguyên đơn chị L khởi kiện yêu cầu anh P, chị N có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi 366.000.000 đồng của 08 dây hụi, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của chị L là 08 biên nhận giao hụi có chữ ký của chị N, anh P và chị Y là con gái của chị N, anh P. Phía bị đơn anh P, chị N thừa nhận có tham gia chơi hụi với chị L nhưng chỉ thừa nhận tham gia 07 dây hụi và thống nhất đã hốt 07 dây. Đối với dây hụi 15.000.000 đồng khui ngày 10/02/2016 (al), anh P, chị N cho rằng anh, chị không có tham gia chơi dây hụi này và chữ ký trong giấy giao hụi không phải chữ ký của chị N.

Án sơ thẩm căn cứ vào 08 biên nhận giao tiền hụi và lời trình bày của các nhân chứng, kết quả giám định để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc anh P, chị N có nghĩa vụ trả cho chị L số tiền nợ hụi là 366.000.000 đồng là có căn cứ một phần.

Xét kháng cáo của anh P Hội đồng xét xử thấy rằng:

Thứ nhất: Anh P cho rằng 02 dây hụi 5.000.000 đồng khui ngày 30/8/2015 anh và chị N đã hốt và đóng hụi chết đầy đủ đến khi mãn vào ngày 30/10/2016 al (không còn nợ tiền hụi chết của 02 dây hụi khui ngày 30/8/2015, loại hụi 5.000.000 đồng).

Xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện cung cấp một giấy giao hụi ngày 30/8/2015 thể hiện chị N có nhận số tiền 47.000.000 đồng có chữ ký của chị N, giấy giao hụi ngày 30/02/2016 chữ ký chị Y (con chị N) nhận số tiền 56.300.000 đồng.

Căn cứ lời trình bày anh P, chị N đều thừa nhận có tham gia 02 dây hụi trên và thống nhất về thời gian khui hụi và hốt hụi. Tuy nhiên, anh P cho rằng sau khi hốt hụi anh, chị đã đóng hụi đầy đủ cho chị L đến khi mãn hụi nhưng anh không có chứng cứ chứng minh và anh cũng thừa nhận khi đóng hụi cho chị L anh có ký sổ, ký tên. Phía nguyên đơn chị L không thừa nhận anh P, chị N có đóng hụi chết của 02 dây hụi này nên không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P.

Thứ 2: Anh P không đồng ý trả số tiền nợ hụi 165.000.000 đồng của dây hụi khui ngày 10/02/2016 hụi 15.000.000 đồng vì anh, chị không có tham gia.

Xét thấy: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu anh P, chị N trả số tiền 165.000.000 đồng chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện là giấy giao tiền hụi ngày 10/02/2016 có chữ ký của chị Nguyễn Thị N ký nhận. Anh P cho rằng anh, chị không tham gia dây hụi này, biên nhận giao tiền ngày 10/02/2016 không phải chữ ký của chị N.

Căn cứ kết luận giám định số 194/C09-P5 ngày 15/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận chữ ký "*N*" dưới mục người hốt ký nhận nợ trên mẫu cần giám định ký hiệu A so với chữ ký "*N*" trên các mẫu so sánh ký hiệu tứ M1 đến M8 do cùng một người ký ra.

Tuy nhiên, trong quá trình giám định Viện khoa học hình sự Bộ công an phát hiện biên nhận có đặc điểm sửa chữa, điền thêm.

Tại Công văn số 194A/C09-P5 ngày 15/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an xác định trong quá trình giám định phát hiện thấy:

Số *"01"* hàng chục triệu trong số "*15.000.000 đồng*" tại dòng viết thứ nhất tính từ trên xuống là số được điền thêm.

Các chữ "*165.000.000 (một trăm sáu mươi lăm triệu) gồm 15p*" tại dòng chữ viết thứ 3 tính từ trên xuống và ngày "*10/02/2016*" tại dòng chữ viết thứ 4 tính từ trên xuống là các chữ điền thêm.

Số "*0*" tại mục tháng trong số "*10/02/2016 al*" tại dòng chữ thứ 2 tính từ trên xuống được sửa từ số *"1"* nguyên thủy.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của chị L cũng thừa nhận chữ viết trong biên nhận do chị L viết và do chị L giữ biên nhận chính.

Căn cứ Công văn 194A/C09-P5 ngày 15/10/2018 của Viện khoa học hình sự Bộ công an có cơ sở xác định biên nhận ngày "*10/02/2016 al"* đã bị sửa chữa, điền thêm, cụ thể hụi 5.000.000 đồng điền thêm "*15.000.000 đồng*" và số tiền *"165.000.000 đồng*" cũng được điền thêm sau khi chị N ký tên biên nhận. Do đó, không có cơ sở xác định dây hụi khui ngày 10/02/2016 là hụi 5.000.000 đồng hay hụi 15.000.000 đồng và số tiền trong biên nhận là bao nhiêu vì chị N,

anh P không thừa nhận nợ 165.000.000 đồng mà do chị L điền thêm nên có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh P.

Quan điểm đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ:

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của anh Nguyễn Thanh P, sửa án sơ thẩm số 70/2017/DS-ST ngày 26 tháng 6 năm 2017 của Tòa án nhân huyện Chợ Gạo.

Tuyên xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Hồng L, buộc anh Nguyễn Thanh P, chị Nguyễn Thị N có nghĩa vụ trả cho chị Nguyễn Hồng L số tiền 201.000.000 (hai trăm lẻ một triệu đồng). Thực hiện trả 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, chị L có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị N, anh P không thi hành thì hàng tháng còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Tiếp tục duy trì Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 44/2017/QĐ-BPKCTT ngày 09/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Chị Nguyễn Hồng L được nhận lại số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) mà chị đã nộp tại Ngân hàng nông nghiệp phát triển nông thôn chi nhánh huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang theo 43/2017/QĐ-BPBĐ ngày 09/02/2017 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

Về án phí: Anh Nguyễn Thanh P không phải chịu án phí dân sự Pc thẩm, được hoàn lại 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 35488 ngày 10/7/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Anh Nguyễn Thanh P và chị Nguyễn Thị N phải chịu 10.050.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Chị Nguyễn Hồng L phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự Pc thẩm và 8.250.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí 9.150.000 đồng theo biên lai thu số 34861 ngày 07/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo. Nên chị được hoàn lại 600.000 đồng tiền án phí.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án Pc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Án tuyên lúc 8 giờ ngày 28/11/2018 có mặt anh P, Đại diện Viện kiểm sát, vắng mặt anh C ./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân cấp cao;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện Chợ Gạo;
- Chi cục THADS huyện Chợ Gạo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Diệp Thúy